

HƯỚNG DẪN

một số nội dung cơ bản về đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030

Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc Thị ủy (gọi tắt là cấp ủy cơ sở) bám sát nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là Chỉ thị số 35), Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch số 288-KH/TU ngày 01/7/2024 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 206-KH/TU ngày 24/7/2024 của Thị ủy, Hướng dẫn số 18-HD/TU ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung cơ bản về đại hội đảng bộ cấp huyện và đại hội chi, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 (gọi tắt là Hướng dẫn số 18) để lãnh đạo, chỉ đạo đại hội. Tại Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Thị ủy hướng dẫn một số nội dung cơ bản, như sau:

I. Thành lập các Tiểu ban

1. Đảng các ủy xã, phường thành lập 03 tiểu ban: Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Tuyên truyền và phục vụ Đại hội. Các đảng ủy, chi bộ cơ quan tùy theo tình hình, yêu cầu cụ thể để xem xét, quyết định thành lập các tiểu ban hoặc phân công đảng viên của chi bộ tham mưu các nội dung của đại hội cho phù hợp.

2. Cấp ủy cơ sở căn cứ đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị để quyết định số lượng, thành phần các tiểu ban và thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng công tác chuẩn bị; đồng thời, chỉ đạo các tiểu ban xây dựng, ban hành quy chế làm việc, thành lập tổ giúp việc (tùy theo tình hình của địa phương), phân công nhiệm vụ và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/8/2024.

II. Xây dựng các văn kiện đại hội

1. Báo cáo chính trị trình đại hội

Cấp ủy cơ sở chỉ đạo tiểu ban văn kiện xây dựng đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết, lấy ý kiến tham gia, góp ý để hoàn thiện đề cương; trên cơ sở đề cương chi tiết đã hoàn thiện, Tiểu ban văn kiện (phân công tổ biên tập theo từng nhóm hoặc lĩnh vực, trong đó có nhóm trưởng chịu trách nhiệm chính) chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tiến hành xây dựng dự thảo báo cáo chính trị và tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý để tiếp thu, hoàn thiện dự thảo báo cáo.

Việc xây dựng dự thảo báo cáo chính trị phải được tiến hành theo quy trình khoa học, từ khâu lập đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết, kết cấu, bố cục các phần, mục cho đến dự thảo toàn văn và thể thức trình bày...; trong đó, cần lưu ý một số nội dung sau:

(1) Quán triệt sâu sắc quan điểm, yêu cầu tại Chi thị số 35; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy để xây dựng dự thảo báo cáo chính trị.

(2) Việc xây dựng và tổ chức thảo luận, lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan và ý kiến của cấp ủy cùng cấp về dự thảo đề cương chi tiết báo cáo chính trị, gồm: Tiêu đề; nội dung cụ thể các phần, mục; những đánh giá, nhận định khái quát về thành tựu, ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, kinh nghiệm; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

(3) Dự thảo toàn văn báo cáo chính trị phải chú trọng tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý rộng rãi (*nhều lần, nhiều nhóm đối tượng khác nhau*) bằng các hình thức phù hợp của các địa phương, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt, cán bộ lão thành, cán bộ hưu trí, các chuyên gia, nhân sĩ, trí thức,... và các tầng lớp nhân dân.

* *Quá trình xây dựng dự thảo báo cáo chính trị cần lưu ý:*

- Xác định Tiêu đề (chủ đề) của báo cáo chính trị: Vừa có tính khái quát, bao trùm, nhưng phải ngắn gọn, súc tích; có tính định hướng chính trị, tư tưởng; nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, quyết tâm, khẩu hiệu hành động, dễ nhớ, dễ hiểu, thuận lợi trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phân đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội (nhiệm kỳ 2020 - 2025):

+ Đầy đủ, toàn diện, khách quan, đúng đắn về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thị xã (*kể cả các nghị quyết chuyên đề*) và nghị quyết đại hội đảng bộ mình; trong đánh giá kết quả đạt được, phải chỉ ra những thành tựu, ưu điểm nổi bật và những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu (*phải xây dựng phụ lục có hệ thống số liệu minh họa cụ thể*).

+ Chú trọng đánh giá công tác tự phê bình và phê bình nghiêm túc việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị: Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, sắp xếp, đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

+ Chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của cả ưu điểm, thành tựu và hạn chế, yếu kém; trong đó, cần đánh giá đúng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo

của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết thực tiễn, báo cáo cần đúc rút những kinh nghiệm thiết thực, trở thành những bài học có giá trị chỉ dẫn cho hoạt động của đảng bộ về sau.

- Phân phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp (nhiệm kỳ 2025 - 2030):

+ Trên cơ sở dự báo tình hình (*quốc tế, trong nước, địa phương*), báo cáo chính trị phải đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp có cơ sở khoa học, vừa thể hiện quyết tâm, tinh thần đổi mới, sáng tạo của đảng bộ và Nhân dân, vừa có tính khả thi cao. Trong những nhiệm vụ và giải pháp phải mang tính cơ bản, chủ yếu, chiến lược, lâu dài, vừa phải có những nhiệm vụ, giải pháp trước mắt, trọng tâm, đột phá trên một số lĩnh vực, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực của địa phương.

+ Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp là kết tinh trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phải bám sát các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, thị xã (nhiệm kỳ 2025 - 2030) và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, đồng bộ, khả thi, hiệu quả để thực hiện.

(4) Tổng hợp, chất lọc, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo báo cáo chính trị, thông qua cấp ủy cùng cấp trước khi báo cáo cấp ủy cấp trên (*Ban Thường vụ Thị ủy*) cho ý kiến.

2. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy

Cấp ủy cơ sở chỉ đạo tiểu ban văn kiện xây dựng đề cương chi tiết; xây dựng dự thảo báo cáo kiểm điểm cấp ủy và tổ chức lấy ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo báo cáo.

2.1. Đối với các đảng ủy

Với trọng trách trước đảng bộ và Nhân dân, ban chấp hành, ban thường vụ (nhiệm kỳ 2020 - 2025) kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo về những thành tựu, khuyết điểm, hạn chế của đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, trong đó lưu ý:

- Đối với ban chấp hành đảng bộ:

(1) Tập trung kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ về phát triển toàn diện kinh tế (*phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, lãnh đạo tổ chức thực hiện các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế, lãnh đạo xây dựng đô thị, phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới*); cùng với phát triển kinh tế, kiểm điểm lãnh đạo lĩnh vực văn hóa - xã hội (*về giáo dục và đào tạo, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục; đóng góp của khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội; công tác bảo vệ, chăm sóc sức*

khỏe Nhân dân; công tác giảm nghèo và an sinh xã hội); lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác cải cách hành chính; tập trung kiểm điểm công tác lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác xây dựng chính quyền, công tác nội chính, dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Về lập trường chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân.

(3) Về đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc của ban chấp hành đảng bộ gắn với vai trò cá nhân từng đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ trong đóng góp, đề xuất các giải pháp để tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của đảng bộ.

- Đối ban thường vụ, thường trực cấp ủy:

(1) Thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phân công và trách nhiệm của ủy viên ban thường vụ cấp ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực.

(2) Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của đảng bộ để lãnh đạo toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Phương thức lãnh đạo, tác phong công tác, lề lối làm việc của tập thể và từng đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy; mối quan hệ, lề lối làm việc giữa ban thường vụ cấp ủy với thường trực hội đồng nhân dân (HĐND), ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp.

Chỉ rõ nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, trong đó xác định nguyên nhân khách quan (*tác động bên ngoài*) và nguyên nhân chủ quan (*năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy*).

Cấp ủy nghiêm túc kiểm điểm và nhận trách nhiệm trước đảng bộ, trình đại hội góp ý, đề cấp ủy khóa mới rút kinh nghiệm, có hướng khắc phục, sửa chữa, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ mới.

2.2. *Đối với các chi bộ trực thuộc Thị ủy*: Báo cáo kiểm điểm của chi bộ hoặc chi ủy (*nơi có chi ủy*) nhiệm kỳ 2020 - 2025; nội dung kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo về những thành tựu, khuyết điểm, hạn chế trong nhiệm kỳ qua (*vận dụng như điểm 2.1 khoản 2 mục II của Hướng dẫn này*).

3. Dự thảo Nghị quyết đại hội

Cấp ủy cơ sở chỉ đạo tiểu ban văn kiện xây dựng dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo nghị quyết. Trên cơ sở dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội đã được tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý, hoàn thiện, tiến hành xây

dự thảo nghị quyết đại hội.

Dự thảo nghị quyết đại hội là những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị đề trình đại hội thảo luận, quyết định; trong đó, cần tập trung đánh giá đúng, sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu chung, chỉ tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị*).

* **Lưu ý:** Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu trong nghị quyết đại hội cần thống nhất với chỉ tiêu của thị xã và bổ sung các chỉ tiêu đặc thù riêng của địa phương, đơn vị mình (*trong đó, chú trọng các chỉ tiêu: Kết nạp đảng viên mới, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt", phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới...*).

4. Dự thảo chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội

Cấp ủy cơ sở chỉ đạo tiêu ban văn kiện xây dựng dự thảo chương trình hành động; lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện chương trình hành động.

Chương trình hành động là tài liệu xác định biện pháp, giải pháp, cách thức thực hiện nghị quyết gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị; thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, giải pháp, nhất là các giải pháp lớn, trong đó phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan phối hợp, cơ quan tham mưu, thực hiện, mốc thời gian hoàn thành.

5. Việc tổ chức lấy ý kiến tham gia, góp ý và tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo văn kiện của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Thị ủy nhằm góp phần phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân; đồng thời, giúp các cấp ủy nắm được xu hướng tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần lưu ý:

- Chuẩn bị và tổ chức tốt việc thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện; tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Căn cứ tình hình cụ thể của đảng bộ để lựa chọn cách lấy ý kiến cho phù hợp, tiếp thu được nhiều ý kiến có chất lượng. Cần định hướng, gợi mở những nội dung quan trọng, những vấn đề mới, những vấn đề có nhiều phương án.

- coi trọng lấy ý kiến thông qua hội nghị, hội thảo, phương tiện thông tin đại chúng và các diễn đàn khác phù hợp với từng đối tượng. Phát huy dân chủ, cầu thị, lắng nghe; khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, không định kiến với những ý kiến phản

biện khác với ý kiến của đa số, nhưng phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, không mơ hồ, dao động, luôn tỉnh táo, cảnh giác với mọi âm mưu lợi dụng việc góp ý để xuyên tạc, chống phá.

- Việc lấy ý kiến cần bám sát nội dung gợi ý thảo luận của Trung ương và chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Thị ủy cho từng dự thảo văn kiện. Phân công, bố trí cán bộ là những cán bộ, đảng viên am hiểu về nội dung các văn kiện, có năng lực tổng hợp để làm công tác tổng hợp ý kiến để trình cấp thẩm quyền tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh các dự thảo văn kiện.

III. Công tác chuẩn bị nhân sự (*xây dựng các phương hướng, đề án, phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND*); nhân sự ứng cử đại biểu HĐND thị xã nhiệm kỳ 2026 - 2031.

1. Về tiêu chuẩn cán bộ (*Phụ lục 1 kèm theo*)

** Một số nội dung cần lưu ý:*

- Thực hiện nhất quán chủ trương theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/06/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Cán bộ người đứng đầu cấp xã (*bí thư cấp xã và chủ tịch UBND cấp xã*) không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ (*bao gồm thời gian giữ chức vụ cả 02 chức danh cộng lại*) trong cùng 01 địa phương; bố trí chức danh bí thư cấp ủy không phải là người địa phương; khuyến khích bố trí chức danh chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND (*trừ trường hợp đặc biệt có lý do chính đáng, hợp lý mới cơ cấu đồng chí phó bí thư trực đảng đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND*).

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư, chủ tịch UBND xã, phường đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 08 năm trở lên*) tại một địa phương, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Đảng bộ các xã, phường giới thiệu nhân sự đảm bảo quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng phương hướng, đề án, phương án nhân sự

Cấp ủy cơ sở tiến hành tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình, kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*có đề cương báo cáo tổng kết nhân sự kèm theo*).

Các đảng ủy (*nhất là đảng ủy các xã, phường*) phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 để xác định phương hướng nhân sự cho phù hợp. Việc xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ theo quy định; phải chú trọng nâng cao chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết ngành, lĩnh vực nào cũng phải có người tham gia cấp ủy. Đề án nhân sự phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

3. Về cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư gắn với chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031

3.1. Về cơ cấu

3.1.1. Cấp ủy

- Căn cứ vào đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng mà cơ cấu nhân sự cấp ủy.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị để cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ (*tham gia cấp ủy*) nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cơ sở (*nhất là các xã, phường*) và phân đầu thực hiện: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ; trường hợp số lượng cấp ủy viên đủ tuổi tái cử cao hơn thì việc lựa chọn cấp ủy viên tái cử trước hết phải căn cứ vào trình độ, năng lực, có thành tích công tác và sản phẩm cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ, sự tin nhiệm đối với cán bộ (*có thể lựa chọn nhân sự thông qua phiếu tín nhiệm từ cao đến thấp của ban chấp hành đảng bộ*).

* **Lưu ý:** Đối với những địa phương có Đoàn biên phòng thì sau đại hội đảng bộ sẽ thực hiện quy trình chỉ định nhân sự tham gia cấp ủy (*việc chỉ định tăng thêm cấp ủy viên không tính vào số lượng cấp ủy đã quy định*) theo tinh thần Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư và Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Thời gian hoàn thành 30 ngày kể từ ngày kết thúc đại hội cấp huyện.

3.1.2. Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy

Đảm bảo cơ cấu nữ, trẻ theo mục tiêu Đề án số 10-ĐA/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy khóa mới như sau: Ban thường vụ có 04 đồng chí thì cơ cấu bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND, phó bí thư trực đảng kiêm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó bí thư, chủ tịch UBND và chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc; ban thường vụ có 05 đồng chí thì ngoài cơ cấu trên, cấp ủy xã, phường xem xét, cân nhắc nhiều mặt theo yêu cầu nhiệm vụ và uy tín cán bộ để cơ cấu trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự tham gia ban thường vụ.

3.2. Về số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy gắn với chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031:

Cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025 và căn cứ phân loại đơn vị hành chính xã, phường, số lượng đảng viên, chi bộ trực thuộc, dân số; thôn, tổ dân phố, Ban Thường vụ Thị ủy phân bổ số lượng cấp ủy, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy như sau:

3.2.1. Đảng ủy xã, phường

- Đảng ủy các xã, phường: Phó Thạnh, Phó Khánh, Phó Cường, Phó Văn, Phó Thuận, Phó An, Phó Phong, Phó Vinh, Phó Ninh, Phó Nhơn, Phó Quang, Phó Châu và Phường Nguyễn Nghiêm: Từ 13 đến 15 cấp ủy viên.

- Đảng ủy phường Phổ Hoà và phường Phổ Minh: Từ 09 đến 11 cấp ủy viên.

3.2.2. Đảng ủy cơ quan

- Đảng ủy Công an: Không quá 09 cấp ủy viên.

- Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm: Từ 05 đến 07 cấp ủy viên.

3.2.3. Số lượng ban thường vụ cấp ủy: Không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên.

3.2.4. Về cơ cấu, số lượng bí thư, phó bí thư cấp ủy gắn với chức danh lãnh đạo khối chính quyền nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Bố trí chức danh bí thư cấp ủy không phải là người địa phương; khuyến khích bố trí chức danh chủ tịch UBND cấp xã không phải là người địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Số lượng phó bí thư đảng ủy xã, phường là 02 đồng chí; trong đó, cơ cấu 01 phó bí thư trực đảng và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân; đối với đảng ủy

cơ quan cơ cấu 01 phó bí thư.

3.2.5. Đối với chi bộ cơ sở: Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 07 chi ủy viên. Chi bộ có dưới 09 đảng viên thì bầu bí thư, nếu cần thì bầu 01 phó bí thư chi bộ.

4. Về cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

4.1. Đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường: Số lượng từ 3 đến 5 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó, phó bí thư trực đảng làm chủ nhiệm. Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân¹.

4.2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an thị xã: Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư đảng ủy, phó thủ trưởng đơn vị; phó chủ nhiệm, ủy viên là lãnh đạo cấp trưởng phụ trách tổ chức cán bộ và đơn vị nghiệp vụ cùng cấp.

4.3. Đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự: Số lượng từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

4.4. Đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm: Số lượng 03 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy quyết định); có từ 01 đến 02 cấp ủy viên cùng cấp, gồm: Chủ nhiệm là phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm; các ủy viên khác là lãnh đạo các khoa, phòng của Bệnh viện.

5. Về cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội và đại biểu dự đại hội cấp trên

5.1. Về cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của đại hội, các đảng ủy, chi bộ căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính,... Định hướng số lượng như sau:

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên; trường hợp có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định (số lượng không quá 120 đại biểu).

- Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Định hướng số lượng như sau:

+ Đảng bộ Phường Nguyễn Nghiêm: Từ 180 - 190 đại biểu.

¹ Theo điểm 2.8, khoản 2, Điều 8 Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

+ Đảng bộ các xã, phường: Phổ Thuận, Phổ Phong, Phổ Thạnh, Phổ Văn: Từ 150 - 180 đại biểu.

+ Đảng bộ các xã, phường: Phổ Khánh, Phổ Cường, Phổ An, Phổ Ninh: Từ 120 - 150 đại biểu.

5.2. Căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, Ban Thường vụ Thị ủy sẽ thông báo phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã sau.

IV. Về quy trình, hồ sơ nhân sự

1. Quy trình nhân sự tái cử (*cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra*).

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia (*cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra*).

3. Hồ sơ nhân sự gửi Ban Thường vụ Thị ủy phê duyệt.

(Phụ lục kèm theo)

V. Thẩm định kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự

Tất cả các nhân sự tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra đều phải được thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị (*có hiệu lực 06 tháng tính đến thời điểm đại hội của từng cấp*); nếu đã quá 06 tháng thì phải rà soát, báo cáo lại; trường hợp không có phát sinh tình tiết gì mới thì không phải ban hành kết luận mới mà chỉ khẳng định đã kết luận và không có phát sinh. Trường hợp có phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến tiêu chuẩn chính trị thì phải kết luận lại.

Ban Tổ chức Thị ủy hướng dẫn, thẩm tra, xác minh và tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu bầu vào cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy theo quy định.

VI. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử, đồng thời lưu ý:

1. Trường hợp bầu cử chưa đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy mà cuối danh sách có từ 02 đồng chí trở lên có số phiếu bằng nhau, thì lập danh sách những đồng chí có số phiếu bằng nhau để bầu lần thứ hai cho đủ số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được phê duyệt.

2. Trường hợp danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy không đúng với đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tổ chức Thị ủy*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử bí thư, phó bí thư hoặc dừng việc bầu cử bí thư, phó bí thư cấp ủy tại đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

VII. Cấp ủy cơ sở có trách nhiệm thông tin, báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Thị ủy liên quan đến công tác đại hội

1. Báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy trong trường hợp ý kiến của ban thường vụ cấp ủy có điểm khác với biểu quyết của ban chấp hành đối với nhân sự dự kiến các chức danh chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND).

2. Báo cáo và trình Ban Thường vụ Thị ủy (*qua các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy*) xem xét về công tác chuẩn bị đại hội trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội, cụ thể:

- Qua Văn phòng Thị ủy: (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị đại hội; (2) Tờ trình xin thời gian đại hội; (3) Văn kiện đại hội (*dự thảo báo cáo chính trị; báo cáo kiểm điểm cấp ủy; nghị quyết đại hội; chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội*).

- Qua Ủy ban Kiểm tra Thị ủy: Đề án, hồ sơ nhân sự ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Qua Ban Tổ chức Thị ủy: Tờ trình về công tác nhân sự, trong tờ trình có nội dung: (1) Báo cáo quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội. Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ: (1.1) Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 03 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; (1.2) Nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030; (1.3) Phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2016 - 2021 thay thế ngay sau khi kết thúc đại hội; nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*theo mẫu Tờ trình kèm theo trong Phụ lục*); (2) Đề án, phương án nhân sự; (3) Hồ sơ nhân sự.

VIII. Phân công trách nhiệm phối hợp thẩm định của các cơ quan

1. **Văn phòng Thị ủy:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy quá trình chuẩn bị đại hội; văn kiện đại hội và đề xuất thời gian đại hội cụ thể của từng đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận văn bản của các đảng ủy, chi bộ.

2. **Ban Tổ chức Thị ủy:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Thị ủy, Thường trực HĐND thị xã, UBND thị xã thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã.

Cơ quan được lấy ý kiến tham gia: Thời gian tham gia không quá 7 ngày làm việc.

3. **Ủy ban Kiểm tra Thị ủy:** Chủ trì thẩm định và báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, nhân sự ứng cử ủy ban

kiểm tra cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; thông tin ý kiến tham gia đối với nhân sự đại hội cho Ban Tổ chức Thị ủy khi nhận được tờ trình, hồ sơ của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cơ quan được lấy ý kiến tham gia: Thời gian tham gia không quá 7 ngày làm việc.

IX. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị số 35, Kế hoạch số 206-KH/TU ngày 24/7/2024 của Thị ủy và Hướng dẫn này, các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy tiến hành các công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; quy định, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian và việc tiến hành đại hội của đảng bộ, chi bộ cơ sở; đồng thời, phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên theo dõi, chỉ đạo đại hội.

2. Đăng ký thời gian tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ cấp mình *trước ngày 10/3/2025* gửi Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tổ chức Thị ủy, Văn phòng Thị ủy*) để sắp xếp lịch tổ chức đại hội phù hợp.

3. Để đảm bảo thống nhất từ thị xã đến xã, phường về hệ thống chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo chính trị, Ban Thường vụ Thị ủy giao Tiểu ban Văn kiện của thị xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thị ủy hướng dẫn thống nhất đối với các xã, phường; địa phương có đặc thù thì có thêm chỉ tiêu đặc thù riêng; phải nhất quán với tiêu chí của thị xã.

4. Giao Ban Tổ chức Thị ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy giám sát việc tổ chức thực hiện đại hội đảng bộ cấp cơ sở (*kể cả đại hội điểm cấp cơ sở*).

Trong quá trình thực hiện, có những phát sinh, vướng mắc, phản ánh về Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tổ chức Thị ủy*) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(ban hành kèm theo Hướng dẫn này là các phụ lục, biểu mẫu)

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên - BTCTU,
- Các đồng chí Thị ủy viên,
- Thường trực HĐND, UBND thị xã,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Thị ủy,
- Các chi bộ, đảng ủy trực thuộc Thị ủy,
- Trang thông tin điện tử thị xã,
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đỗ Tâm Hiền

